

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN B
THÀNH PHỐ H
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85/2020/QĐST-KDTM

B, ngày 18 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 70/2020/TLST- KDTM ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VPBank)**. Trụ sở: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Tuấn A, ông Đỗ Thành T, ông Phạm Tuấn A và bà Trịnh Thị Thanh H theo Giấy ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2020. Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Phan Văn N và ông Nguyễn Xuân L theo Giấy ủy quyền lại số 251/2020/UQ-VPB ngày 03/3/2020.

* Bị đơn: **Công ty TNHH thương mại Thủy sản Minh Phát (gọi tắt là Công ty Minh Phát)**. Trụ sở: phường Thành Công, quận B, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trọng M, chức vụ: Giám đốc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Trọng M**. Địa chỉ: phường Thành Công, quận B, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Công ty TNHH thương mại Thủy sản Minh Phát xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tạm tính đến hết ngày 29/10/2020, số tiền là: Nợ gốc: 151.000.000 (Một trăm năm mươi một triệu) đồng; Nợ lãi: 295.681.858 (Hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, tám trăm năm mươi tám) đồng. Tổng cộng: 446.681.858 (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, tám trăm năm mươi tám) đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 120517-3496144-01-SME ngày 15/5/2015, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/5/2017 và Khế ước nhận nợ số: 120517-3496144-01-SME ngày 15/5/2017.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Công ty TNHH thương mại Thủy sản Minh Phát phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 31/12/2020 Công ty TNHH thương mại Thủy sản Minh Phát trả cho VPBank số tiền nợ gốc là: 151.000.000 (Một trăm năm mươi một triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 30/01/2021 Công ty TNHH thương mại Thủy sản Minh Phát trả cho VPBank số nợ lãi tạm tính đến ngày 29/10/2020 là: 295.681.858 (Hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, tám trăm năm mươi tám) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 120517-3496144-01-SME ngày 15/5/2015, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/5/2017 và Khế ước nhận nợ số: 120517-3496144-01-SME ngày 15/5/2017.

Kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2020 Công ty TNHH thương mại Thủy sản Minh Phát phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 120517-3496144-01-SME ngày 15/5/2015, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/5/2017 và Khế ước nhận nợ số: 120517-3496144-01-SME ngày 15/5/2017 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty TNHH thương mại Thủy sản Minh Phát không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào theo như thỏa thuận trên, thì ông Nguyễn Trọng Minh có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH thương mại Thủy sản Minh Phát toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên và Hợp đồng bảo lãnh số 120517-3496144-01-SME/HĐBL ngày 15/5/2017;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi là: 49.049.119 (Bốn mươi chín triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, một trăm mười chín) đồng do nguyên đơn rút yêu cầu.

4. Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH thương mại Thủy sản Minh Phát tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **10.933.500** (Mười triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **11.500.000** (Mười một triệu, năm trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0024856** ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung